TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 05/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 29/8/2007.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T1: Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T1: Bà Nguyễn Thu H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

2. Cháu Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 29/12/2012.

Người đại diện theo pháp luật của cháu T2: Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Minh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Minh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Minh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 29/8/2007 và cháu Nguyễn Hoàng T2, sinh ngày 29/12/2012. Chị T và anh B thỏa thuận giao cháu T1 và cháu T2 cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng số tiền là 2.000.000 đồng/02 cháu/01 tháng *(Hai triệu đồng hai cháu một tháng)*, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu T1 và cháu T2 thành niên.

Chị T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Chị T và anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Minh B đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Minh B thỏa thuận chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)* và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004123 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Dị Sử;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Lâm